

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **429**/UBND-NC

Quảng Trị, ngày **11** tháng **02** năm 2025

V/v hướng dẫn giải quyết chế độ
nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định
số 177/2024/NĐ-CP và nghị việc
theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm và cán bộ thôi việc, nghỉ hưu theo nguyện vọng (Nghị định số 177/2024/NĐ-CP); Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, UBND tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương về hồ sơ, quy trình thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi quy định tại Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc (sau đây viết tắt là nghị việc) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP như sau:

I. Chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP

1. Về đối tượng:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Điều 1, Điều 2 và Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP để thực hiện.

2. Về hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách:

- Tờ trình đề nghị giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và danh sách, dự toán kinh phí chi trả chế độ theo phụ lục số 1.1 và số 1.2 đính kèm Công văn này.

- Đơn xin nghỉ hưu trước tuổi (trường hợp đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP).

- Văn bản đồng ý cho nghỉ hưu trước tuổi của cấp có thẩm quyền.

- Giấy khai sinh (trong trường hợp không có giấy khai sinh thì nộp Thẻ đảng viên và Căn cước công dân).

- Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu giữ chức vụ.

- Bản ghi quá trình đóng BHXH đến thời điểm nghỉ hưu trước tuổi do cơ quan BHXH xác nhận.

- Quyết định lương ngạch, bậc và các phụ cấp hiện hưởng (chức vụ, thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, mức chênh lệch bảo lưu lương, phụ cấp trách nhiệm đối với ủy viên các cấp (nếu có)).

Hồ sơ cá nhân của từng trường hợp được đựng trong bì hồ sơ cán bộ, công chức theo quy định.

3. Quy trình thực hiện:

- **Bước 1:** Sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý cho nghỉ hưu trước tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP, cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ theo khoản 2 Mục 1 Công văn này về Sở Nội vụ (đối với cơ quan, đơn vị cấp tỉnh) hoặc Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố (đối với cơ quan, đơn vị cấp huyện, cấp xã);

- **Bước 2:** Sở Nội vụ thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định nghỉ hưu trước tuổi; Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố thẩm định hồ sơ, tham mưu Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố ban hành Quyết định nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP đối với các trường hợp đủ điều kiện theo thẩm quyền phân cấp.

- **Bước 3:** Sau khi có Quyết định nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP:

+ Sở Nội vụ xác nhận đối tượng và các thông tin liên quan đến tiền lương của cá nhân tại phụ lục 1.2 (đối với đơn vị cấp tỉnh). Các cơ quan, đơn vị nhận bản phụ lục 1.2 đã được Sở Nội vụ xác nhận và lập Tờ trình đề nghị bố trí kinh phí gửi về Sở Tài chính (đối với cấp tỉnh) để thẩm định dự toán kinh phí trình UBND tỉnh quyết định cấp kinh phí chi trả chế độ theo quy định.

+ Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố xác nhận đối tượng và các thông tin liên quan đến tiền lương của cá nhân tại phụ lục 1.2 (đối với đơn vị cấp huyện, cấp xã). Các cơ quan, đơn vị, địa phương nhận bản phụ lục 1.2 đã được Phòng Nội vụ huyện, thị xã, thành phố xác nhận và lập Tờ trình đề nghị bố trí kinh phí gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố (đối với cấp huyện, cấp xã) để thẩm định dự toán kinh phí trình UBND huyện, thị xã, thành phố quyết định cấp kinh phí chi trả chế độ theo quy định.

- **Bước 4:** Đơn vị được cấp kinh phí chi trả chế độ đến cán bộ theo đúng quy định.

Lưu ý khi tính trợ cấp: Đối với trường hợp có tổng thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc để tính trợ cấp có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc: Từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

4. Nguồn kinh phí:

Thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

II. Chính sách nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP

1. Đối tượng áp dụng:

Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp (*có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của cấp có thẩm quyền*) dôi dư theo vị trí việc làm hoặc nghỉ việc để bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, viên chức;
- Cán bộ, công chức cấp xã;
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức.

Ghi chú: Đối với các trường hợp khác, UBND tỉnh sẽ hướng dẫn cụ thể sau khi có Văn bản hướng dẫn, trả lời của Bộ Nội vụ.

2. Hồ sơ thực hiện:

a) Hồ sơ thẩm định trình phê duyệt đối tượng:

- Tờ trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị phê duyệt danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện đối với các trường hợp nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Danh sách đối tượng nghỉ việc và dự toán kinh phí thực hiện (*theo phụ lục số 2.1 và tùy theo trường hợp nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay) lập thêm một trong các danh sách theo phụ lục số 3a.1, 3b.1 đính kèm Công văn này*).

- Bản sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định hiện hành trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ, có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc ngay (*mẫu đính kèm theo Công văn này*); biên bản họp thống nhất của cơ quan, đơn vị, địa phương (*thành phần gồm: người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; đại diện cấp ủy; Ban chấp hành công đoàn cùng cấp và thành phần khác do người đứng đầu quyết định*), trong đó phân tích rõ trường hợp nghỉ việc thuộc đối tượng dôi dư theo vị trí việc làm do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính hoặc nghỉ việc để sắp xếp, bố trí người dôi dư theo vị trí việc làm do sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Văn bản của cấp có thẩm quyền xác định đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động... (*ví dụ: Quyết định tuyển dụng công chức, viên chức hoặc văn bản có liên quan đến việc tuyển dụng nhân sự của cấp có thẩm quyền,...*).

- Quyết định phê chuẩn, bổ nhiệm chức vụ; phân công, bố trí vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Giấy khai sinh (*trong trường hợp không có giấy khai sinh thì nộp Thẻ đảng viên và căn cước công dân đối với trường hợp là đảng viên; căn cước công dân đối với trường hợp không phải là đảng viên*).

- Bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội có xác nhận của cơ quan BHXH.
- Các Quyết định lương hiện hưởng, phụ cấp theo lương (*phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề, phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề, phụ cấp công vụ, phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị - xã hội*).

- Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của cấp có thẩm quyền.

Hồ sơ cá nhân của từng đối tượng nghỉ việc được đựng trong bì hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định.

b) Hồ sơ xác nhận đối tượng:

- Danh sách đối tượng nghỉ việc và dự toán kinh phí thực hiện (*theo phụ lục số 2.2 và tùy theo trường hợp nghỉ việc lập thêm một trong các danh sách theo phụ lục số 3a.2 hoặc 3b.2 đính kèm Công văn này*).

- Quyết định nghỉ việc của cấp có thẩm quyền.

- Quyết định hưởng chế độ hưu trí hàng tháng của cơ quan BHXH đối với trường hợp nghỉ hưu trước tuổi hoặc bản ghi quá trình đóng BHXH có xác nhận của cơ quan BHXH tính đến thời điểm nghỉ việc đối với trường hợp nghỉ thôi việc.

- Các Quyết định tiền lương phát sinh từ thời điểm trình phê duyệt đối tượng đến thời điểm cá nhân nghỉ việc.

c) Hồ sơ bố trí kinh phí:

- Tờ trình đề nghị bố trí kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Danh sách đối tượng nghỉ việc và kinh phí thực hiện (*theo phụ lục số 2.2 và tùy theo trường hợp nghỉ việc lập thêm một trong các danh sách theo phụ lục số 3a.2 hoặc 3b.2*) đã có xác nhận của Sở Nội vụ (*đối với đơn vị cấp tỉnh*) hoặc Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố (*đối với đơn vị cấp huyện, cấp xã*) về đối tượng nghỉ việc.

3. Quy trình thực hiện:

- **Bước 1:** Chậm nhất trước 30 ngày tính đến ngày cá nhân nghỉ việc, cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm gửi đầy đủ hồ sơ tại điểm a khoản 2 Mục II Công văn này về Sở Nội vụ để tổng hợp, thẩm định theo quy định.

- **Bước 2:** Trên cơ sở đề nghị và hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP theo đúng quy định.

- **Bước 3:** Sau khi có Quyết định phê duyệt đối tượng nghỉ việc của Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Quyết định nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc*) đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo thẩm quyền phân cấp (*trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh do Sở Nội vụ tham mưu*); rà soát, điều chỉnh các thông tin tiền lương phù hợp với diễn biến tiền lương của cá nhân (*tính đến thời điểm nghỉ việc*), xây dựng dự toán kinh phí theo quy định và gửi hồ sơ theo điểm b khoản 2 Mục II Công văn này về Sở Nội vụ (*đối với đơn vị cấp tỉnh*) hoặc gửi Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố (*đối với đơn vị cấp huyện, cấp xã*) để xác nhận đối tượng và các thông tin liên quan đến tiền lương.

- **Bước 4:** Trên cơ sở đề nghị xác nhận đối tượng và hồ sơ của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở Nội vụ/Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố

thẩm định và xác nhận đối tượng theo phụ lục số 2.2, số 3a.2 hoặc 3b.2 của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- **Bước 5:** Cơ quan, đơn vị, địa phương nhận phụ lục xác nhận đối tượng từ Sở Nội vụ/Phòng Nội vụ các huyện, thị xã, thành phố và gửi hồ sơ theo điểm c khoản 2 Mục II Công văn này về Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố.

- **Bước 6:** Trên cơ sở đề nghị bố trí kinh phí của các cơ quan, đơn vị, địa phương; Sở Tài chính/Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh/Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bố trí kinh phí theo quy định.

- **Bước 7:** Sau khi được bố trí kinh phí, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chi trả chế độ, chính sách cho từng đối tượng theo quy định.

4. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã và người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập): Sử dụng nguồn cải cách tiền lương của cơ quan, đơn vị, địa phương và báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền. Trường hợp đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương mà không đáp ứng đủ nhu cầu thì ngân sách tỉnh sẽ bổ sung kinh phí còn thiếu theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

- Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với viên chức và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 16, Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và hướng dẫn tại Điều 3, Thông tư số 07/2025/TT-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ Tài chính.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Q.Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

Tên đơn vị:.....

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP NGHỈ HỮU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 177/2024/NĐ-CP NGÀY 31/12/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề	Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết chế độ	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí chi trả (1000 đồng)			Ghi chú												
		Nam	Nữ			Hệ số lương hưởng	Thời điểm hưởng					Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng							Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số		Thời điểm hưởng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp cho công tác đóng BHXH bắt buộc	Trợ cấp 20 năm đầu công tác đóng BHXH bắt buộc	Trợ cấp thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc từ năm thứ 21 trở lên							
																													1	2	3				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30						

Tên đơn vị.....

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP NGHĨ HỮU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 177/2024/NĐ-CP NGÀY 31/12/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp (nếu có)	Lương ngạch, bậc trước liên kế	Tiền lương để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Tuổi khi giải quyết chế độ	Số năm nghỉ hưu trước tuổi	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí chi trả (1000 đồng)			Ghi chú								
		Nam	Nữ			Hệ số lương hưởng	Thời điểm hưởng												Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp		Thời điểm hưởng	Trong đó	Trợ cấp công tác có đóng BHXH bắt buộc	Trợ cấp thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc từ năm thứ 21 trở lên				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
Tổng cộng																														

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025
SỞ NỘI VỤ/PHÒNG NỘI VỤ
 (Ký, ghi rõ họ tên)
 (Xác nhận cột 1 đến cột 25)

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025
SỞ TÀI CHÍNH/PHÒNG TC-KH
 (Ký, ghi rõ họ tên)
 (Xác nhận cột 26 đến cột 29)

....., ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Tên đơn vị:.....

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP NGHĨ VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP NGÀY 31/12/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công vụ (nếu có)		Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị-xã hội (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liền kề		Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1000 đồng)		Số năm công tác có đóng BHXH bắt buộc		Tuổi khi giải quyết chế độ		Thời điểm nghỉ công tác		Được hưởng chính sách		Tổng kinh phí (1000 đồng)		Quyết định xếp tổ chức bộ máy		
		Nam	Nữ			Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Nghỉ hưu trước tuổi	Thời việc					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34							
	Tổng cộng																																					

..... ngày tháng năm 2025
NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Tên đơn vị:.....

Phụ lục 2.2

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP NGHĨ VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP NGÀY 31/12/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công vụ (nếu có)		Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị-xã hội (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước tiền kể		Tiền lương tháng để tính trợ cấp (1000 đồng)		Số năm công tác có đóng BHXH bắt buộc	Tuổi khi giải quyết chế độ	Thời điểm nghỉ công tác	Được hưởng chính sách		Tổng kinh phí (1000 đồng)	Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy			
		Nam	Nữ			Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Thời điểm hưởng	Nghỉ hưu trước tuổi				Thời việc						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
Tổng cộng																																	

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025
SỞ NỘI VỤ/PHÒNG NỘI VỤ
 (Ký, ghi rõ họ tên)
 (Xác nhận cột 1 đến cột 32 và cột 34)

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025
SỞ TÀI CHÍNH/PHÒNG TC-KH
 (Ký, ghi rõ họ tên)
 (Xác nhận cột 33)

..... ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH VÀ KINH PHÍ CHI TRẢ TRỢ CẤP NGHĨ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP NGÀY 31/12/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác	Tiền lương theo ngạch, bậc, chức danh, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp miễn nhiệm (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Phụ cấp ưu đãi theo nghề (nếu có)		Phụ cấp trách nhiệm theo nghề (nếu có)		Phụ cấp công tác đảng, đoàn thể chính trị-xã hội (nếu có)		Lương ngạch, bậc trước liên kế		Tiền lương để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm công tác có BHXH bắt buộc	Tuổi khi giải quyết chế độ	Thời điểm nghỉ hưu trước tuổi	Kinh phí thực hiện				Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy				
	Nam	Nữ				Hệ số lương	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng					Tổng cộng	Trợ cấp hưu trí trước tuổi	Trợ cấp 20 năm đầu công tác có BHXH bắt buộc	Trợ cấp thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc từ năm thứ 21 trở lên					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	
		Tổng cộng																																

..... ngày tháng năm 2025
NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, ghi rõ họ tên)

..... ngày tháng năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI/THÔI VIỆC NGAY

Kính gửi:¹

Tôi tên:, sinh ngày...../...../.....

Chức vụ, chức danh nghề nghiệp:

Đơn vị công tác:

Số sổ Bảo hiểm xã hội:

Tổng số thời gian đóng Bảo hiểm xã hội:năm.....tháng

Sau khi nghiên cứu quy định tại Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị;

Tôi làm đơn này kính đề nghị các cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết cho tôi được nghỉ hưu trước tuổi/thôi việc ngay kể từ ngày có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền./.

Thông nhất phê duyệt
Thủ trưởng đơn vị

....., ngày tháng năm 2025
Người viết đơn

¹ Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng nghỉ hưu trước tuổi/thôi việc.